

Bản án số: **89/2024/DS-ST**  
Ngày: 27/9/2024.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu và ông Phạm Hồng Sơn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký TAND huyện Long Điền.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST- DS ngày 27/6/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân Hàng TMCP S

Người Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người Đại diện Ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H; Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh B, Ngân Hàng TMCP S chi nhánh B1.

Bà H uỷ quyền lại việc tham gia tố tụng cho:

Ông Trần Thanh T, sinh năm 1974; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, phòng kiểm soát rủi ro, Ngân Hàng TMCP S chi nhánh B1.

Địa chỉ: F L, phường G, TP V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Ông T vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị Đơn:

Ông Lâm Đại P; Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: tổ C Ô, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh BRVT. (Ông P vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu như sau:

Ngày 12/10/2017, Ông Lâm Đại P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ Credit Classic; Số thẻ 512341-0030; Hạn mức 15.000.000 đồng; Ngày ký hợp đồng 12/10/2017; Lãi suất áp dụng 2.76%/tháng

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng Ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 67.918.007 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Chi tiết lãi, phí ghi trong bản sao kê tóm tắt của Ngân hàng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.893.996 đồng (chi tiết các lần thanh toán ghi trong bảng sao kê của Ngân hàng).

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 30/04/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 16.757.002 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng yêu cầu ông P trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 27/09/2024 là 20.225.752 đồng. Cụ thể là:

+ Số tiền gốc tính đến ngày 27/09/2024: 16.757.002 đồng

+ Việc tính lãi quá hạn được tính trên cơ sở như sau: Lãi trong hạn: 2,76%/tháng; Lãi quá hạn: 2,76%/tháng x 150% = 4.14%/tháng; Số tiền lãi quá hạn 1 ngày là: 16.757.002 đồng x (4.14%/30) = 23.125 đồng; Số ngày lãi quá hạn từ ngày 30/04/2024 đến ngày 27/09/2024: 150 ngày; Lãi quá hạn: 150 ngày x 23.125 đồng = 3.468.750 đồng

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, liên lạc yêu cầu Ông P1 có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông P1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Ông Lâm Đại P hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1:  
+ Nợ gốc đến ngày 27/9/2024: 16.757.002 đồng  
+ Lãi quá hạn đến ngày 27/9/2024: 3.468.750 đồng
2. Buộc ông Lâm Đại P tiếp tục trả lãi, theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho Ngân hàng TMCP S2 Tin từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông Lâm Đại Phát thanh T1 xong nợ cho Ngân hàng.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục xét xử vụ án: Toà án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân Hàng TMCP S tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Ông Lâm Đại P vắng mặt nhiều lần không có lý do. Đề nghị TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt ông P.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đề nghị TAND huyện Long Điền chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi ông P trả số tiền nợ gốc là 16.757.002 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 3.468.750 đồng và ông P phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng đến khi trả xong nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Lâm Đại P (Cư trú tại thị trấn L) về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

TAND huyện Long Điền đã triệu tập hợp lệ, đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lâm Đại P vắng mặt hai lần không có lý do (Vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa ngày 09/9/2024 và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa hôm nay). Theo quy định tại điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và ông Lâm Đại P.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 12/10/2017, ông Lâm Đại P ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 601/2017/HĐTD/CNBRVT với Ngân hàng TMCP S (Gọi tắt là Ngân hàng): Hạn mức thẻ 15.000.000 đồng; Lãi suất thẻ: 2,76%/ tháng; mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P giao dịch (Đến ngày 31/12/2023) tổng số tiền 67.918.007 đồng, thanh toán cho ngân hàng 85.893.996 đồng.

Sau đó ông P ngưng giao dịch, không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, ngày 30/4/2024 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt hợp đồng với ông P và chuyển số nợ gốc còn thiếu là 16.757.002 đồng sang nợ quá hạn, tính lãi suất bằng 150% lãi

suất trong hạn là 4,14%/tháng. Tính từ ngày 30/4/2024 đến ngày 27/9/2024 ông P nợ lãi quá hạn của Ngân hàng là 3.468.750 đồng.

[2.2] Xét thấy, ông Lâm Đại P đã vi phạm kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lâm Đại P có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP S các khoản tiền sau: Nợ gốc là 16.757.002 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 3.468.750 đồng; Ông P phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng, theo lãi suất quá hạn là 4,14%/tháng đối với số tiền gốc, kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông Phát thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu 1.011.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. [(16.757.002 đồng + 3.468.750 đồng) x 5%].

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

- 1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S;
  - Buộc ông Lâm Đại P phải trả cho Ngân Hàng TMCP S các khoản tiền sau:
    - + Nợ gốc 16.757.002 đồng;
    - + Nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 3.468.750 đồng.
  - Ông P phải trả lãi của số tiền nợ gốc cho Ngân Hàng TMCP S theo lãi suất 4,14%/tháng, kể từ ngày 28/9/2024 đến khi ông P trả xong nợ cho Ngân hàng.

2/- Về án phí:

- Ông Lâm Đại P phải chịu 1.011.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân Hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là: 448.476 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001566 ngày 27/6/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3/- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THA - DS H. Long Điền;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hữu Nghĩa.**